**Trường THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**

**Tổ: Toán GV: Nguyễn Văn Đức**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tên bài dạy**

**ÔN TẬP CHƯƠNG I**

**Thời gian thực hiện:** 1tiết - Tuần 8.

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Hệ thống các hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông. Hệ thống hoá các công thức định nghĩa các tỉ số lượng giác của một trong góc nhọn và quan hệ giữa các tỉ số lượng giác của hai góc phụ nhau.

**2. Năng lực**

- *Năng lực chung*: Đọc và tìm hiểu sgk về nội dung bài học, hợp tác, giao tiếp thảo luận nhóm hiệu quả, sử dụng ngôn ngữ toán học chính xác, sử dụng tốt công cụ vẽ hình, máy tính bỏ túi.

- *Năng lực chuyên biệt*: Giải các bài toán về hệ thức lượng trong tam giác vuông

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức, tập trung, tự giác, tích cực trong nhiệm vụ được phân công

- Hợp tác, giúp đỡ bạn cùng hoàn thành nhiệm vụ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** Giác kế, thước cuộn, máy tính bỏ túi.

**2. Học sinh:** Xem trước bài, thực hiện các hướng dẫn của sgk.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**Hoạt động 3.1. Ôn tập lí thuyết**

**a) Mục tiêu:** HS tái hiện lại những kiến thức của chương 1

**b) Nội dung:** Kiến thức lí thuyết chương 1

**c) Sản phẩm:**

1. Các hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông.(sgk)

2. Các tỉ số lượng giác của góc nhọn (sgk)

3. Một số tính chất của các tỉ số lượng giác.(SGK)

 4. Các hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **-Bước 1: *GV giao nhiệm vụ học tập.****GV giao nhiệm vụ học tập.*GV: Trên cơ sở kiểm tra bài cũ gv hệ thống thành bảng “tóm tắt các kiến thức cần nhớ”: -Các hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông.-Các công thức định nghĩa TSLG của góc nhọn.-Mối liên hệ giữa các TSLG của hai góc phụ nhau.GV: Ngoài tính chất về mối liên hệ giữa hai góc phụ nhau, ta còn những tính chất nào của các TSLG của góc nhọn ?HS: Nêu các tính chất còn lại của TSLG của góc nhọn.0 < sin < 1 0 < cos < 1sin, cos, tan, cotan > 0sin2 + cos2 = 1 tan, cotanGV cho Hs điền các tính chất này vào bảng tóm tắt.- Hãy viết các hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông.**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** + HS Thực hiện hoạt động theo yêu cầu của GV+ GV: Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** + HS báo cáo kết quả+ Các HS khác nhận xét, bổ sung cho nhau. **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** * Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS
* GV chốt lại kiến thức
 | **I. Lý thuyết:**1. Các hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông.1. $b^{2}=a.b^{'}; c^{2}=a.c^{'}$
2. $h^{2}=b^{'}.c^{'}$
3. $bc=ah$
4. $\frac{1}{h^{2}}=\frac{1}{b^{2}}+\frac{1}{c^{2}}$

2. Các tỉ số lượng giác của góc nhọn $$sinα=\frac{cạnh đối}{cạnh huyền}$$$$cosα=\frac{cạnh kề}{cạnh huyền}$$$$tanα=\frac{cạnh đối}{cạnh kề}$$$$cotα=\frac{cạnh kề}{cạnh đối}$$3. Một số tính chất của các tỉ số lượng giác.Cho hai góc nhọn $α$ và $β$ phụ nhau. Khi đó:$$sinα=cosβ$$$$cosα=sinβ$$$$tanα=cotβ$$$$cotα=tanβ$$0 < sin < 1 ; 0 < cos < 1sin, cos, tan, cotan > 0sin2 + cos2 = 1 tancotan4. Các hệ thức về cạnh và góc trong tam giác.b = asin B = acos Cb = ctan B = ccot Cc = asin C = acos Bc = btan C = bcot B |

**Hoạt động 3.2.** **Chữa bài tập**

**a) Mục tiêu:** Hs áp dụng được các kiến thức vừa học để giải một số bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** Bài 35; 37 sgk trang 94.

**c) Sản phẩm:** Bài làm của hs.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bài 35: SGK***GV giao nhiệm vụ học tập.*GV giới thiệu bài 35 tr94 SGKGV: vẽ hình trên lên bảng rồi hỏi: chính là TSLG nào? HS:  chính là tan.Từ đó hãy tính góc và.*Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ* *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS**GV chốt lại kiến thức***Bài 37: SGK***GV giao nhiệm vụ học tập.*GV giới thiệu bài 37 trang 94 SGK.GV gọi HS đọc đề bài. GV đưa hình vẽ lên bảng phụ.H: Nêu cách chứng minh tam giác vuông?H: MBC và ABC có đặc điểm gì chung? Vậy đường cao ứng với cạnh BC của hai tam giác này như thế nào? Điểm M nằm trên đường nào?GV vẽ thêm hai đường thẳng song song vào hình vẽ.*Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ* *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS**GV chốt lại kiến thức* | **II. Bài tập****Bài 35: SGK**Tỉ số giữa hai cạnh góc vuông của một tam giác vuông bằng 19:28. Tính các góc của nó. tan =  = .Ta có: **Bài 37: SGK**a) Chứng minh tam giác ABC vuông tại A. Tính các gócB,C và đường cao AH của tam giác đó. b) Hỏi rằng điểm M mà diện tích tam giác MBC bằng diện tích tam giác ABC nằm trên đường nào?1. Ta có AB2 + AC2 = 62 + 4,52

= 56,25 = BC2Do đó ABC vuông tại A.( theo định lí đảo của định lí Pitago)Ta có tanB = =0,75 370  = 900 –   530Ta có BC.AH = AB.AC (hệ thức lượng trong tam giác vuông)cmMBC và ABC có cạnh BC chung và có diện tích bằng nhau.Đường cao ứng với cạnh BC của hai tam giác này phải bằng nhau.Điểm M phải cách BC một khoảng bằng AH. Do đó M phải nằm trên 2 đường thẳng song song với BC và cách BC một khoảng bằng AH. |

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

 -Làm các bài tập 41, 42 trang 96 SGK, 88, 90 trang 103, 104 SBT.

 -Ôn tập lí thuyết và bài tập của chương để tiết sau ôn tập giữa học kì 1.